

THỜI KHÓA BIỂU KHỐI 1 - NĂM HỌC 2023-2024

THỨ	BUỔI	TIẾT	THỜI GIAN	1/1 (TAPM) CỔ YÊN	1/2 (TAPM) CỔ THỦY	1/3 (TATC) CỔ ĐỊNH	1/4 (TATC) CỔ THẢO
2	SÁNG	1	7g30- 8g05	HĐTN (SHDC)	HĐTN (SHDC)	HĐTN (SHDC)	HĐTN (SHDC)
		2	8g10- 8g45	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Anh
			8g45- 9g15	RA CHƠI			
		3	9g20- 9g55	Tiếng Việt	Tiếng Việt	GDTC	Làm quen Tin học
		4	10g00- 10g35	Làm quen Tin học	Toán	Tiếng Anh	Toán
	CHIỀU	NGLL	10g40- 11g15				
		1	14g00-14g35	GDTC	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Việt
			14g35-15g05	RA CHƠI			
		2	15g10-15g45	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		3	15g50-16g25	Đạo đức	Đạo đức	TNXH	TNXH
3	SÁNG	NGLL	16g30-17g05	Kỹ năng sống		Làm quen Tin học	
		1	7g30- 8g05	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		2	8g10- 8g45	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Việt
			8g45- 9g15	RA CHƠI			
		3	9g20- 9g55	TNXH	Tiếng Việt	Đạo đức	Tiếng Anh
	CHIỀU	4	10g00- 10g35	Làm quen Tin học	Tiếng Việt	HĐTN (CĐ)	Tiếng Anh
		NGLL	10g40- 11g15				
		1	14g00-14g35	Tiếng Anh	Nghệ thuật (Âm nhạc)	TNXH	Đạo đức
			14g35-15g05	RA CHƠI			
		2	15g10-15g45	Tiếng Anh	TNXH	Kỹ năng sống	TNXH
4	SÁNG	3	15g50-16g25	HĐTN (CĐ)	HĐTN (CĐ)	Tiếng Anh	HĐTN (CĐ)
		NGLL	16g30-17g05				
	CHIỀU	1	7g30- 8g05	Nghệ thuật ((Mĩ thuật)	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tiếng Việt
		2	8g10- 8g45	Nghệ thuật (Âm nhạc)	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tiếng Việt
			8g45- 9g15	RA CHƠI			
		3	9g20- 9g55	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	GDTC
	SÁNG	4	10g00- 10g35	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Nghệ thuật (Mĩ thuật)
		NGLL	10g40- 11g15				
		1	14g00-14g35	Tiếng Anh	GDTC	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Kỹ năng sống
			14g35-15g05	RA CHƠI			
		2	15g10-15g45	Tiếng Anh	Toán	Nghệ thuật (Âm nhạc)	Toán
5	SÁNG	3	15g50-16g25	Toán	TNXH	Toán	Tiếng Anh
		NGLL	16g30-17g05				
	CHIỀU	1	7g30- 8g05	Tiếng Việt	Làm quen Tin học	Tiếng Anh	Tiếng Anh
		2	8g10- 8g45	Tiếng Việt	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Tiếng Anh	Tiếng Anh
			8g45- 9g15	RA CHƠI			
		3	9g20- 9g55	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Làm quen Tin học
	SÁNG	4	10g00- 10g35	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		NGLL	10g40- 11g15				
		1	14g00-14g35	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Làm quen Tin học	Tiếng Việt
			14g35-15g05	RA CHƠI			
6	SÁNG	2	15g10-15g45	TNXH	HĐTN (SHL)	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		3	15g50-16g25	HĐTN (SHL)	Kỹ năng sống	HĐTN (SHL)	HĐTN (SHL)
		NGLL	16g30-17g05				
	CHIỀU	1	7g30- 8g05	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		2	8g10- 8g45	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
			8g45- 9g15	RA CHƠI			
		3	9g20- 9g55	Toán	Toán	Toán	Toán
	SÁNG	4	10g00- 10g35	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		NGLL	10g40- 11g15				
		1	14g00-14g35	TAPM	Làm quen Tin học	TABN	Nghệ thuật (Âm nhạc)
			14g35-15g05	RA CHƠI			
		2	15g10-15g45	TAPM	GDTC	TABN	GDTC
	CHIỀU	3	15g50-16g25	GDTC	TAPM	GDTC	TABN
		NGLL	16g30-17g05		TAPM		TABN

QUẬN 6, T.P. HCM
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6
TRƯỜNG TIỂU HỌC
TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
Trần Hữu Tâm

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lý Thị Mai Hương

THỜI KHÓA BIỂU KHỐI 2 - NĂM HỌC 2023-2024

BUỔI	TIẾT	THỜI GIAN	2/1 (TAPM) CÔ OANH	2/2 (TATC) CÔ THU	2/3 (TATC) CÔ LOAN	2/4 (TATC) CÔ NGÂN	2/5 (TATC 2B) CÔ CHỊ
SÁNG	1	7g30- 8g05	HĐTN (SHDC)	HĐTN (SHDC)	HĐTN (SHDC)	HĐTN (SHDC)	HĐTN (SHDC)
	2	8g10- 8g45	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		8g45- 9g15	RA CHƠI				
	3	9g20- 9g55	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	4	10g00- 10g35	Toán	Toán	Toán	Toán	Toán
CHIỀU	NGLL	10g40- 11g15	Làm quen Tin học				
	1	14g00-14g35	TAPM	Làm quen Tin học	TABN	Kỹ năng sống	Tiếng Anh
		14g35-15g05	RA CHƠI				
	2	15g10-15g45	TAPM	GDTC	TABN	Làm quen Tin học	Kỹ năng sống
	3	15g50-16g25	Kỹ năng sống	TAPM	Nghệ thuật (Âm nhạc)	TABN	Làm quen Tin học
SÁNG	NGLL	16g30-17g05		TAPM		TABN	
	1	7g30- 8g05	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	8g10- 8g45	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		8g45- 9g15	RA CHƠI				
	3	9g20- 9g55	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Tiếng Việt	Toán	Làm quen Tin học	Tiếng Anh
CHIỀU	4	10g00- 10g35	Tiếng Việt	Tiếng Việt	GDTC	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Tiếng Anh
	NGLL	10g40- 11g15			Làm quen Tin học		
	1	14g00-14g35	Tiếng Việt	Kỹ năng sống	Tiếng Anh	Toán	Toán
		14g35-15g05	RA CHƠI				
	2	15g10-15g45	Toán	Toán	Kỹ năng sống	GDTC	Đạo đức
SÁNG	3	15g50-16g25	Làm quen Tin học	Đạo đức	Đạo đức	Nghệ thuật (Âm nhạc)	TABN
	NGLL	16g30-17g05					TABN
	1	7g30- 8g05	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	2	8g10- 8g45	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		8g45- 9g15	RA CHƠI				
CHIỀU	3	9g20- 9g55	Toán	Tiếng Việt	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Toán	Tiếng Việt
	4	10g00- 10g35	GDTC	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Đạo đức	Toán
	NGLL	10g40- 11g15					
	1	14g00-14g35	TNXH	Toán	Toán	TNXH	Nghệ thuật (Âm nhạc)
		14g35-15g05	RA CHƠI				
SÁNG	2	15g10-15g45	Tiếng Anh	TNXH	Đạo đức	Tiếng Anh	TNXH
	3	15g50-16g25	Tiếng Anh	HĐTN (CĐ)	TNXH	Tiếng Anh	Nghệ thuật (Mĩ thuật)
	NGLL	16g30-17g05					
	1	7g30- 8g05	Tiếng Việt	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt
	2	8g10- 8g45	Tiếng Việt	Nghệ thuật (Âm nhạc)	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt
CHIỀU		8g45- 9g15	RA CHƠI				
	3	9g20- 9g55	Toán	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Anh
	4	10g00- 10g35	Đạo đức	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Anh
	NGLL	10g40- 11g15					
	1	14g00-14g35	GDTC	Toán	Tiếng Anh	Toán	Toán
SÁNG		14g35-15g05	RA CHƠI				
	2	15g10-15g45	TNXH	GDTC	Làm quen Tin học	TNXH	TNXH
	3	15g50-16g25	HĐTN (CĐ)	TNXH		HĐTN (CĐ)	HĐTN (CĐ)
	NGLL	16g30-17g05					
	1	7g30- 8g05	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	GDTC	GDTC
CHIỀU	2	8g10- 8g45	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		8g45- 9g15	RA CHƠI				
	3	9g20- 9g55	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Việt
	4	10g00- 10g35	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Toán	Tiếng Anh
	NGLL	10g40- 11g15					
SÁNG	1	14g00-14g35	Toán	Toán	RA CHƠI	HĐTN (SHL)	Toán
		14g35-15g05	RA CHƠI				
	2	15g10-15g45	HĐTN (SHL)	HĐTN (SHL)	TNXH	Tiếng Anh	Làm quen Tin học
	3	15g50-16g25	Âm nhạc	Làm quen Tin học	HĐTN (SHL)	Tiếng Anh	HĐTN (SHL)
	NGLL	16g30-17g05					

TRƯỜNG TIỂU HỌC
TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
Trần Hữu Tâm

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lý Thị Mai Hương

THỜI KHÓA BIỂU KHỐI 3 - NĂM HỌC 2023-2024

THỨ	BUỔI	TIẾT	THỜI GIAN	3/1 (TATC) CÔ VĂN	3/2 (TATC) THẦY ĐỨC	3/3 (TATC) THẦY TÙNG	3/4 (TATC 2B) CÔ VI
2	SÁNG	1	7g30- 8g05	HDTN (SHDC)	HDTN (SHDC)	HDTN (SHDC)	HDTN (SHDC)
		2	8g10- 8g45	GDTC	Tiếng Anh	Tiếng Việt	GDTC
			8g45- 9g15	RA CHƠI			
		3	9g20- 9g55	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tiếng Việt
		4	10g00- 10g35	Toán	Toán	Tiếng Anh	Toán
		NGLL	10g40- 11g15				
	CHIỀU	1	14g00-14g35	Đạo đức	Tiếng Việt	Toán	Đạo đức
			14g35-15g05	RA CHƠI			
		2	15g10-15g45	Tiếng Anh	Đạo đức	Đạo đức	Nghệ thuật (Âm nhạc)
		3	15g50-16g25	Tiếng Anh	GDTC	GDTC	Tiếng Anh
		NGLL	16g30-17g05				
3	SÁNG	1	7g30- 8g05	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		2	8g10- 8g45	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
			8g45- 9g15	RA CHƠI			
		3	9g20- 9g55	Toán	Toán	Toán	Toán
		4	10g00- 10g35	TNXH	TNXH	TNXH	TNXH
		NGLL	10g40- 11g15				
	CHIỀU	1	14g00-14g35	TAPM	TABN	Tin học Quốc tế	Kỹ năng sống
			14g35-15g05	RA CHƠI			
		2	15g10-15g45	TAPM	TABN	Tin học Quốc tế	Tiếng Anh
		3	15g50-16g25	GDTC	Kỹ năng sống	Kỹ năng sống	Tiếng Anh
		NGLL	16g30-17g05				
4	SÁNG	1	7g30- 8g05	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Tiếng Anh	Tiếng Việt	GDTC
		2	8g10- 8g45	Nghệ thuật (Âm nhạc)	Tiếng Anh	Toán	Tiếng Việt
			8g45- 9g15	RA CHƠI			
		3	9g20- 9g55	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Anh
		4	10g00- 10g35	Toán	Toán	Tiếng Anh	Toán
		NGLL	10g40- 11g15				
	CHIỀU	1	14g00-14g35	HDTN (CĐ)	Tin học Quốc tế	TABN	TABN
			14g35-15g05	RA CHƠI			
		2	15g10-15g45	TNXH	Tin học Quốc tế	TABN	TABN
		3	15g50-16g25	Kỹ năng sống	HDTN (CĐ)	HDTN (CĐ)	HDTN (CĐ)
		NGLL	16g30-17g05				
5	SÁNG	1	7g30- 8g05	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Nghệ thuật (Âm nhạc)	Tiếng Anh
		2	8g10- 8g45	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh
			8g45- 9g15	RA CHƠI			
		3	9g20- 9g55	Tiếng Việt	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		4	10g00- 10g35	Tiếng Việt	Nghệ thuật (Âm nhạc)	Toán	Tiếng Việt
		NGLL	10g40- 11g15				
	CHIỀU	1	14g00-14g35	Tin học Quốc tế	Toán	TNXH	Toán
			14g35-15g05	RA CHƠI			
		2	15g10-15g45	Tin học Quốc tế	TNXH	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	TNXH
		3	15g50-16g25	Toán	Công nghệ	GDTC	Công nghệ
		NGLL	16g30-17g05				
6	SÁNG	1	7g30- 8g05	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tin học
		2	8g10- 8g45	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tin học	Nghệ thuật (Mĩ thuật)
			8g45- 9g15	RA CHƠI			
		3	9g20- 9g55	Tiếng Anh	Tin học	Tiếng Anh	Tiếng Việt
		4	10g00- 10g35	Tin học	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Toán
		NGLL	10g40- 11g15				
	CHIỀU	1	14g00-14g35	Toán	GDTC	Toán	Tin học Quốc tế
			14g35-15g05	RA CHƠI			
		2	15g10-15g45	Công nghệ	Toán	Công nghệ	Tin học Quốc tế
		3	15g50-16g25	HDTN (SHL)	HDTN (SHL)	HDTN (SHL)	HDTN (SHL)
		NGLL	16g30-17g05				

QUẬN 6
HIỆU TRƯỞNG DUYỆT
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
Trần Hữu Tâm

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lý Thị Mai Hương

THỜI KHÓA BIỂU KHỐI 4 - NĂM HỌC 2023-2024

THỨ	BUỔI	TIẾT	THỜI GIAN	4/1(TATC) CÔ NGUYỆT	4/2(TATC) CÔ HẠU	4/3 (TATC) CÔ LIỄU	4/4(TCTA 2B) CÔ HƯƠNG
2	SÁNG	1	7g30- 8g05	HĐTN (SHDC)	HĐTN (SHDC)	HĐTN (SHDC)	HĐTN (SHDC)
		2	8g10- 8g45	Nghệ thuật (Âm nhạc)	Tiếng Anh	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Tiếng Anh
			8g45- 9g15	RA CHƠI			
		3	9g20- 9g55	Tiếng Việt	GDTC	Nghệ thuật (Âm nhạc)	Tiếng Anh
		4	10g00- 10g35	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		NGLL	10g40- 11g15	Tiếng Anh			
	CHIỀU	1	14g00-14g35	GDTC	Toán	Toán	Nghệ thuật (Âm nhạc)
			14g35-15g05	RA CHƠI			
		2	15g10-15g45	Toán	Đạo đức	Đạo đức	GDTC
		3	15g50-16g25	Đạo đức	Công nghệ	Khoa học	Toán
		NGLL	16g30-17g05				
3	SÁNG	1	7g30- 8g05	GDTC	Tin học	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		2	8g10- 8g45	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Tiếng Anh	Tin học	Toán
			8g45- 9g15	RA CHƠI			
		3	9g20- 9g55	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Anh
		4	10g00- 10g35	Toán	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Anh
		NGLL	10g40- 11g15				
	CHIỀU	1	14g00-14g35	Khoa học	Khoa học	Toán	Đạo đức
			14g35-15g05	RA CHƠI			
		2	15g10-15g45	HĐTN (CĐ)	HĐTN (CĐ)	Lịch sử - Địa lý	Khoa học
		3	15g50-16g25	Lịch sử - Địa lý	Lịch sử - Địa lý	Tin học Quốc tế	TABN
		NGLL	16g30-17g05			Tin học Quốc tế	TABN
4	SÁNG	1	7g30- 8g05	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		2	8g10- 8g45	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
			8g45- 9g15	RA CHƠI			
		3	9g20- 9g55	Toán	Toán	Toán	Toán
		4	10g00- 10g35	Khoa học	Khoa học	Khoa học	Lịch sử - Địa lý
		NGLL	10g40- 11g15				
	CHIỀU	1	14g00-14g35	TAPM	Tiếng Anh	Kỹ năng sống	Tiếng Anh
			14g35-15g05	RA CHƠI			
		2	15g10-15g45	TAPM	Kỹ năng sống	GDTC	Kỹ năng sống
		3	15g50-16g25	Kỹ năng sống	TABN	TABN	Tin học Quốc tế
		NGLL	16g30-17g05		TABN	TABN	Tin học Quốc tế
5	SÁNG	1	7g30- 8g05	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Toán
		2	8g10- 8g45	Tin học	Toán		
			8g45- 9g15	RA CHƠI			
		3	9g20- 9g55	Tiếng Anh	Nghệ thuật (Âm nhạc)	Lịch sử - Địa lý	Tiếng Anh
		4	10g00- 10g35	Tiếng Anh	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Công nghệ	Tin học
		NGLL	10g40- 11g15				
	CHIỀU	1	14g00-14g35	Toán	Tiếng Anh	HĐTN (CĐ)	Khoa học
			14g35-15g05	RA CHƠI			
		2	15g10-15g45	Lịch sử - Địa lý	Lịch sử - Địa lý	Tiếng Anh	HĐTN (CĐ)
		3	15g50-16g25	Công nghệ	Tin học Quốc tế	Tiếng Anh	Công nghệ
		NGLL	16g30-17g05		Tin học Quốc tế		
6	SÁNG	1	7g30- 8g05	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Nghệ thuật (Mĩ thuật)
		2	8g10- 8g45	Tiếng Việt	GDTC	Tiếng Anh	Tiếng Việt
			8g45- 9g15	RA CHƠI			
		3	9g20- 9g55	Tiếng Anh	Tiếng Việt	GDTC	GDTC
		4	10g00- 10g35	Tiếng Anh	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt
		NGLL	10g40- 11g15				
	CHIỀU	1	14g00-14g35	Toán	HĐTN (SHL)	Tiếng Việt	Toán
			14g35-15g05	RA CHƠI			
		2	15g10-15g45	HĐTN (SHL)	Tiếng Anh	Toán	Lịch sử - Địa lý
		3	15g50-16g25	Tin học Quốc tế	Tiếng Anh	HĐTN (SHL)	HĐTN (SHL)
		NGLL	16g30-17g05	Tin học Quốc tế			

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
Trần Hữu Tâm

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lý Thị Mai Hương

THỜI KHÓA BIỂU KHỐI 5 - NĂM HỌC 2023-2024

THỨ	BUỔI	TIẾT	THỜI GIAN	5/1 (TATC) THẦY KIẾT	5/2 (TATC) THẦY DŨNG	5/3 (TCTA) CÔ HOÀNG	5/4 (2B) THẦY THỊNH	5/5 (2B) CÔ LINH
2	SÁNG	1	7g30- 8g05	GDĐT (CC)	GDĐT (CC)	GDĐT (CC)	GDĐT (CC)	GDĐT (CC)
		2	8g10- 8g45	Tin học	Tập đọc	Tập đọc	Tin học	Tập đọc
			8g45- 9g15	RA CHƠI				
		3	9g20- 9g55	Tập đọc	Tin học	Mĩ thuật	Tập đọc	Tiếng Anh
		4	10g00- 10g35	Toán	Tiếng Anh	Thể dục	Toán	Tin học
	CHIỀU	NGLL	10g40- 11g15		Tiếng Anh			
		1	14g00-14g35	Đạo đức	Toán	Toán	Tiếng Anh	Toán
			14g35-15g05	RA CHƠI				
		2	15g10-15g45	Khoa học	Đạo đức	Đạo đức	Tiếng Anh	Đạo đức
		3	15g50-16g25	Tiếng Anh	Kỹ thuật	Kỹ thuật	Đạo đức	Rèn TV
3	SÁNG	1	7g30- 8g05	Mĩ thuật	Tiếng Anh	Chính tả	Chính tả	Chính tả
		2	8g10- 8g45	Chính tả	Thể dục	Toán	Toán	Toán
			8g45- 9g15	RA CHƠI				
		3	9g20- 9g55	Toán	Toán	LTVC	Thể dục	LTVC
		4	10g00- 10g35	LTVC	Chính tả	Khoa học	LTVC	Khoa học
	CHIỀU	NGLL	10g40- 11g15					
		1	14g00-14g35	Lịch sử	LTVC	Tiếng Anh	Tin học	Thể dục
			14g35-15g05	RA CHƠI				
		2	15g10-15g45	Kỹ thuật	Rèn Toán	Tiếng Anh	Âm nhạc	Tin học
		3	15g50-16g25	Rèn Toán	Khoa học	Rèn Toán	Khoa học	Rèn TV
4	SÁNG	1	7g30- 8g05	Tập đọc	Tập đọc	Toán	Toán	Toán
		2	8g10- 8g45	Toán	Toán			
			8g45- 9g15	RA CHƠI				
		3	9g20- 9g55	Tiếng Anh	TLV	Tiếng Anh	TLV	Âm nhạc
		4	10g00- 10g35	Tiếng Anh	Âm nhạc	Tiếng Anh	Lịch sử	TLV
	CHIỀU	NGLL	10g40- 11g15					
		1	14g00-14g35	TLV	Lịch sử	Lịch sử	Tiếng Anh	Lịch sử
			14g35-15g05	RA CHƠI				
		2	15g10-15g45	Rèn TV	Tiếng Anh	TLV	Kỹ thuật	Mĩ thuật
		3	15g50-16g25	TAPM	Tiếng Anh	Âm nhạc	Rèn TV	Thể dục
5	SÁNG	1	7g30- 8g05	LTVC	LTVC	LTVC	LTVC	LTVC
		2	8g10- 8g45	Toán	Toán	Toán	Toán	Toán
			8g45- 9g15	RA CHƠI				
		3	9g20- 9g55	Kể chuyện	Kể chuyện	Kể chuyện	Kể chuyện	Kể chuyện
		4	10g00- 10g35	Địa lý	Địa lý	Địa lý	Địa lý	Địa lý
	CHIỀU	NGLL	10g40- 11g15	Tin học				
		1	14g00-14g35	Tiếng Anh	TABN	Thể dục	Mĩ thuật	Kỹ năng sống
			14g35-15g05	RA CHƠI				
		2	15g10-15g45	Tiếng Anh	TABN	Tin học	Kỹ năng sống	Tiếng Anh
		3	15g50-16g25	Thể dục	Mĩ thuật	TABN	Tiếng Anh	Tiếng Anh
6	SÁNG	NGLL	16g30-17g05		Kỹ năng sống	TABN		
		1	7g30- 8g05	TLV	Tiếng Anh	Tiếng Anh	TLV	TLV
		2	8g10- 8g45	Toán	Thể dục	Tiếng Anh	Toán	Toán
			8g45- 9g15	RA CHƠI				
		3	9g20- 9g55	Khoa học	TLV	TLV	Khoa học	Khoa học
	CHIỀU	4	10g00- 10g35	Thể dục	Toán	Toán	Rèn TV	Kỹ thuật
		NGLL	10g40- 11g15			Tin học		
		1	14g00-14g35	Tiếng Anh	Khoa học	Khoa học	Thể dục	Tiếng Anh
			14g35-15g05	RA CHƠI				
		2	15g10-15g45	Âm nhạc	Rèn TV	Rèn TV	Rèn Toán	Rèn Toán
		3	15g50-16g25	SHTT	SHTT	SHTT	SHTT	SHTT
		NGLL	16g30-17g05					

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT
TRƯỞNG TIỂU HỌC
TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
Trần Hữu Tâm

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Chữ ký)

Lý Thị Mai Hương

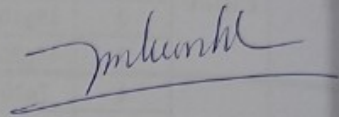
THỜI KHÓA BIỂU GV BỘ MÔN - NĂM HỌC 2023-2024

GIÁO VIÊN	BUỔI	TIẾT	THỜI GIAN	T.HAI	T.BA	T.TƯ	T.NĂM	T.SÁU
THẦY LONG (Thế dục) (0829982099)	SÁNG	1	7g30- 8g05					2/4
		2	8g10- 8g45	3/1				4/2
			8g45- 9g15	RA CHƠI				
		3	9g20- 9g55	4/2				4/3
		4	10g00- 10g35	5/3				5/1
	CHIỀU	1	14g00-14g35	1/1	5/5	1/2	5/3	3/2
			14g35-15g05	RA CHƠI				
		2	15g10-15g45	2/2	2/4	4/3	2/2	1/2
		3	15g50-16g25	3/2	3/1	5/5	5/1	1/1
THẦY HUY (Thế dục) (0907347264)	SÁNG	1	7g30- 8g05		4/1	3/4		2/5
		2	8g10- 8g45	3/4	5/2	2/5		5/2
			8g45- 9g15	RA CHƠI				
		3	9g20- 9g55	1/3	5/4	1/4		4/4
		4	10g00- 10g35		2/3	2/1		
	CHIỀU	1	14g00-14g35	4/1			2/1	5/4
			14g35-15g05	RA CHƠI				
		2	15g10-15g45	4/4			2/3	1/4
							3/3	1/3
		3	15g50-16g25	3/3			1/2	3/4
CÔ THANH (Tin học) (0398966569)	SÁNG	1	7g30- 8g05		4/2			3/3
		2	8g10- 8g45	5/1	4/3		4/1	
			8g45- 9g15	RA CHƠI				
		3	9g20- 9g55	1/4	2/4		1/4	3/2
		4	10g00- 10g35	1/1	1/1		4/4	3/1
	CHIỀU	5	10g40- 11g15		2/3		5/1	5/3
		1	14g00-14g35	2/2			1/3	1/2
			14g35-15g05	RA CHƠI				
		2	15g10-15g45	2/4			5/3	2/5
		3	15g50-16g25	2/5			2/3	2/2
THẦY THẮNG (Tin học) (0898411027)	SÁNG	4	16g30-17g05	1/3				
		1	7g30- 8g05					
		2	8g10- 8g45	5/4				
			8g45- 9g15	RA CHƠI				
		3	9g20- 9g55	5/2				
	CHIỀU	4	10g00- 10g35	5/5				
		5	10g40- 11g15	2/1				
		1	14g00-14g35		5/4			
			14g35-15g05	RA CHƠI				
		2	15g10-15g45		5/5			
CÔ HỒNG (Mỹ thuật) (0974082551)	SÁNG	3	15g50-16g25		2/1			
		4	16g30-17g05		5/2			
		1	7g30- 8g05		5/1	3/1	2/2	4/4
		2	8g10- 8g45	4/3	4/1	1/1	1/2	3/4
			8g45- 9g15	RA CHƠI				
	CHIỀU	3	9g20- 9g55	5/3	2/1	2/3	3/2	
		4	10g00- 10g35		2/4	1/4	4/2	
		1	14g00-14g35			1/3	5/4	
			14g35-15g05	RA CHƠI				
		2	15g10-15g45			5/5	3/3	
TỔNG SỐ 22 Tiết	CHIỀU	3	15g50-16g25			2/5	5/2	

GIÁO VIÊN	BUỔI	TIẾT	THỜI GIAN	T.HAI	T.BA	T.TƯ	T.NĂM	T.SÁU
CÔ ĐỆP (Âm nhạc) (0938920863)	SÁNG	1	7g30- 8g05			1/1	3/3	
		2	8g10- 8g45	4/1		3/1	2/2	
			8g45- 9g15			RA CHƠI		
		3	9g20- 9g55	4/3		5/5	4/2	
TỔNG SỐ 22 Tiết	CHIỀU	4	10g00- 10g35			5/2	3/2	
		1	14g00-14g35	4/4	1/2	2/5		1/4
			14g35-15g05			RA CHƠI		
		2	15g10-15g45	3/4	5/4	1/3		5/1
		3	15g50-16g25	2/3	2/4	5/3		2/1


 HIỆU TRƯỞNG DUYỆT
 TRƯỞNG
 TIỂU HỌC
 TRƯỜNG CÔNG LẬP
 Trần Hữu Tâm

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lý Thị Mai Hương

THỜI KHÓA BIỂU GV TIẾNG ANH - NĂM HỌC 2023-2024

GIÁO VIÊN	BUỔI	TIẾT	THỜI GIAN	T.HAI	T.BA	T.TƯ	T.NĂM	T.SÁU
THẦY DẠT (Tiếng Anh) (0937765056) TỔNG SỐ 28 Tiết	SÁNG	1	7g30- 8g05			3/2	2/4	3/2
		2	8g10- 8g45	3/2		3/2	2/4	3/2
			8g45- 9g15	RA CHƠI				
		3	9g20- 9g55	3/2		5/1	4/1	4/1
		4	10g00- 10g35	4/1		5/1	4/1	4/1
		NGLL	10g40- 11g15	4/1				
	CHIỀU	1	14g00-14g35	5/4		5/4	5/1	5/1
			14g35-15g05	RA CHƠI				
		2	15g10-15g45	5/4		2/4	5/1	2/4
		3	15g50-16g25	5/1		2/4	5/4	2/4
		NGLL	16g30-17g05					
CÔ UYÊN THU (Tiếng Anh) (0769802016) TỔNG SỐ 28 Tiết	SÁNG	1	7g30- 8g05		4/2		3/1	5/2
		2	8g10- 8g45	4/2	4/2		3/1	3/1
			8g45- 9g15	RA CHƠI				
		3	9g20- 9g55	5/5	2/5		2/5	3/1
		4	10g00- 10g35	5/2	2/5		2/5	2/5
		NGLL	10g40- 11g15	5/2				
	CHIỀU	1	14g00-14g35	2/5		4/2	4/2	5/5
			14g35-15g05	RA CHƠI				
		2	15g10-15g45	3/1		5/2	5/5	4/2
		3	15g50-16g25	3/1		5/2	5/5	4/2
		NGLL	16g30-17g05					
CÔ THI (Tiếng Anh) (0586272397) TỔNG SỐ 24 Tiết	SÁNG	1	7g30- 8g05		2/2	2/2	1/4	2/2
		2	8g10- 8g45	1/4	2/2	2/2	1/4	2/2
			8g45- 9g15	RA CHƠI				
		3	9g20- 9g55	3/3	1/4	3/3	1/1	3/3
		4	10g00- 10g35	3/3	1/4	3/3	1/1	3/3
		NGLL	10g40- 11g15					
	CHIỀU	1	14g00-14g35		1/1	1/1		
			14g35-15g05	RA CHƠI				
		2	15g10-15g45		1/1	1/1		
		3	15g50-16g25			1/4		
		NGLL	16g30-17g05					
CÔ TÚ (Tiếng Anh) (0868942990) TỔNG SỐ 24 Tiết	SÁNG	1	7g30- 8g05		1/2	1/2	3/4	4/3
		2	8g10- 8g45		1/2	1/2	3/4	4/3
			8g45- 9g15	RA CHƠI				
		3	9g20- 9g55		4/3	3/4	2/3	2/3
		4	10g00- 10g35		4/3	2/3		2/3
		NGLL	10g40- 11g15				2/3	
	CHIỀU	1	14g00-14g35	1/2	2/3			
			14g35-15g05	RA CHƠI				
		2	15g10-15g45	1/2	3/4		4/3	
		3	15g50-16g25	3/4	3/4		4/3	
		NGLL	16g30-17g05					
CÔ QUỲNH (Tiếng Anh) (0906198467) TỔNG SỐ 24 Tiết	SÁNG	1	7g30- 8g05		2/1	1/3	1/3	5/3
		2	8g10- 8g45	4/4	2/1	1/3	1/3	5/3
			8g45- 9g15	RA CHƠI				
		3	9g20- 9g55	4/4	4/4	5/3	4/4	2/1
		4	10g00- 10g35	1/3	4/4	5/3		2/1
		NGLL	10g40- 11g15		5/3			
	CHIỀU	1	14g00-14g35			4/4		
			14g35-15g05	RA CHƠI				
		2	15g10-15g45		5/3	2/1		
		3	15g50-16g25		1/3	2/1		
		NGLL	16g30-17g05					

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
Trần Hữu Tâm

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

[Signature]

Lý Thị Mai Hương

TRUONG CONG DINH PRIMARY SCHOOL 2023-2023
205/42/2 Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6

PERIOD	TIME	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT
1	7g30- 8g05						
2	8g10- 8g45						
TIME	8g45- 9g15						
3	9g20- 9g55						
4	10g00- 10g35						
5	10g40- 11g15						
1	14g00-14g35	Toán Khoa(2/1)+ 2/3	Toán Khoa(3/1)+ 3/2	3/3 + 3/4	5/2	Toán Khoa (1/1) + 1/3	
TIME	14g35-15g05						
2	15g10-15g45	Toán Khoa(2/1)+ 2/3	Toán Khoa(3/1)+ 3/2	3/3 + 3/4	5/2	Toán Khoa(1/1) + 1/3	
3	15g50-16g25	Toán Khoa(2/2)+ 2/4	4/4 + 2/5	4/2 + 4/3	5/3	Toán Khoa (1/2) + 1/4	
4	16g30-17g05	Toán Khoa(2/2)+ 2/4	4/4 + 2/5	4/2 + 4/3	5/3	Toán Khoa (1/2) + 1/4	
PERIODS	TOTAL						
HOURS							

Ngày 5 tháng 9 năm 2023



Trần Hữu Tâm

TKB TIN HỌC QUỐC TẾ TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
NĂM HỌC 2023-2024

205/42/2 Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6

TT	THỜI GIAN	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
	7g30- 8g05						
	8g10- 8g45						
	8g45- 9g15	RA CHƠI					
	9g20- 9g55						
	10g00- 10g35						
LL	10g40- 11g15						
	14g00-14g35		3/3	3/2	3/1	3/4	
	14g35-15g05	RA CHƠI					
	15g10-15g45		3/3	3/2	3/1	3/4	
	15g50-16g25		4/3	4/4	4/2	4/1	
LL	16g30-17g05		4/3	4/4	4/2	4/1	
Tổng cộng		0	4	4	4	4	16

Ngày 5 tháng 9 năm 2023



Trần Hữu Tâm

TKB KỸ NĂNG SỐNG TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH
NĂM HỌC 2023-2024

205/42/2 Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6

IẾT	THỜI GIAN	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
1	7g30- 8g05						
2	8g10- 8g45						
	8g45- 9g15	RA CHƠI					
3	9g20- 9g55						
4	10g00- 10g35						
GLL	10g40- 11g15						
1	14g00-14g35	2/4	3/4+ 2/2	4/3+ 1/4	5/5		
	14g35-15g05	RA CHƠI					
2	15g10-15g45	2/5	2/3+ 1/3	4/2+ 4/4	5/4		
3	15g50-16g25	2/1	3/3 + 3/2	4/1+ 3/1	1/2		
GLL	16g30-17g05	1/1	5/1+ 5/3		5/2		
Tổng cộng		4	8	6	4	0	22

Ngày 5 tháng 9 năm 2023



Trần Hữu Tâm